

Bản án số: 40/2026/HSST

Ngày: 31 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Thanh Hoa

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tường Lữ

Bà Hà Thị Loan

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2026/TLST - HS ngày 18 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2026/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chử Văn Đ**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/02/1989 tại xã P, tỉnh Phú Thọ; Số CCCD: 025089xxxx27 cấp ngày: 13/8/2021; Nơi cấp: cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi cư trú: Khu A, xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chử Văn B (đã chết); và bà Đặng Thị T, sinh năm 1959; Vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1993; có 02 con, con lớn 12 tuổi, con nhỏ 09 tuổi.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại xã P, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Tân T2**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 29/5/1984 tại xã V, tỉnh Phú Thọ; Số CCCD: 02508xxxx078 cấp ngày: 13/8/2021; Nơi

cấp: cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi cư trú: Khu F, xã V, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1962; và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964; Vợ: Trần Thị B1, sinh năm 1986 (đã ly hôn); có 03 con, con lớn 20 tuổi, con nhỏ 08 tuổi.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại xã V, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ, ngày 18/01/2026, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã V tiến hành kiểm tra, làm việc đối với Nguyễn Tân T2, sinh năm 1984, trú tại khu F, xã V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình làm việc, Nguyễn Tân T2 tự giác giao nộp: 01 điện thoại Iphone 7 plus, màu đen lắp sim số 0967.555.xx5. Kiểm tra tại mục tin nhắn trên điện thoại có các nội dung liên quan đến việc mua bán số lô với số điện thoại 0982.664.xx3; Kiểm tra tại ứng dụng Ngân hàng MB, số tài khoản 0967555xx5 mang tên Nguyễn Tân T2 trên điện thoại của T2 có các giao dịch chuyển khoản đi và đến với tài khoản số 0451001185xxx2 tại Ngân hàng V mang tên Chủ Văn Đ vào các ngày 16/01/206, 17/01/2026, 18/01/2026. T2 khai nhận đó là các tin nhắn T2 mua số lô của Chủ Văn Đ, sinh năm 1989, trú tại khu A, xã P, tỉnh Phú Thọ, các giao dịch chuyển khoản là T2 và Đ thanh toán tiền mua bán số lô cho nhau. Cơ quan điều tra đã lập biên bản sự việc và tạm giữ vật chứng là chiếc điện thoại của Nguyễn Tân T2.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Tân T2, Cơ quan điều tra đã triệu tập Chủ Văn Đ để làm việc. Đ khai nhận đã có hành vi bán số lô cho Nguyễn Tân T2 và tự giác giao nộp: 01 điện thoại hiệu Viettel, màu đỏ, lắp sim số 0982.664.xx3 và 0988.031.xx4. Kiểm tra mục tin nhắn có các tin nhắn từ số điện thoại 0967.555.xx5 đến số điện thoại 0982.664.xx3 có nội dung liên quan đến việc mua bán số lô vào ngày 16/01/2026 và ngày 18/01/2026. Đ khai là các tin nhắn bán số lô cho Nguyễn Tân T2.

Cơ quan điều tra đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tân T2 và Chủ Văn Đ, kết quả khám xét không tạm giữ gì.

Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi đánh bạc trái phép của Nguyễn Tân T2 và Chữ Văn Đ, cụ thể:

Do muốn thu lời bất chính, nên Chữ Văn Đ thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô cho Nguyễn Tân T2 bằng cách nhắn tin qua điện thoại. Đ và T2 thống nhất thỏa thuận cách thức, quy ước về tỷ lệ thắng thua như sau: Lấy 2 số cuối của tất cả các giải xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày so với số lô người mua đã mua từ 00 đến 99, nếu trùng với 2 số cuối của bất kỳ giải nào thì người mua thắng, nếu không trùng bất kỳ giải nào thì người mua thua và mất số tiền đã bỏ ra mua số lô, nếu trúng thì được trả 1 điểm lô bằng 80.000 đồng. Nếu trùng với nhiều giải thì cũng chỉ tính tối đa 3 lần. Định tính với T2 23.000 đồng/1 điểm lô. Việc thanh toán tiền thắng, thua sẽ được thực hiện sau khi có kết quả mở thưởng xổ số miền B ngày hôm đó.

Khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 16/01/2026, T2 sử dụng điện thoại Iphone 7plus, màu đen, lắp sim số 0967.555.xx5 gửi tin nhắn SMS đến số 0982.664.xx3 của Đ mua số lô 79 là 100 điểm, các số lô 90, 91 mỗi số 15 điểm, với tổng số tiền là 2.990.000 đồng. Sau đó, T2 chuyển khoản từ số tài khoản 0967555xx5 mang tên Nguyễn Tân T2 tại Ngân hàng M1 đến số tài khoản 0451000185xxx2 mang tên Chữ Văn Đ tại Ngân hàng V số tiền 3.000.000 đồng để thanh toán tiền mua số lô là 2.990.000 đồng (còn 10.000 đồng T2 trả nợ từ trước cho Đ). Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 16/01/2026, so với kết quả T2 trúng số lô 79 (một giải) được số tiền 8.000.000 đồng, trúng số lô 91 (một giải) được số tiền 1.200.000 đồng. Tổng số tiền T2 thắng bạc ngày 16/01/2026 là 9.200.000 đồng. Ngày 17/01/2026, Đ chuyển khoản thanh toán cho T2 số tiền thắng bạc là 6.900.000 đồng (còn lại 2.300.000 đồng, Đ trừ nợ do T2 đã nợ Đ từ trước đó).

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Tân T2 và Chữ Văn Đ đánh bạc ngày 16/01/2026 là 12.190.000 đồng.

Đến 17 giờ 03 phút, ngày 18/01/2026, Nguyễn Tân T2 tiếp tục sử dụng điện thoại Iphone 7 plus, lắp sim số 0967.555.xx5 gửi tin nhắn đến số điện thoại 0982.664.xx3 của Chữ Văn Đ mua số lô 90 là 100 điểm, các số lô 37, 73/ mỗi số 50 điểm, với số tiền 4.600.000 đồng. Sau đó, T2 chuyển khoản số tiền 2.200.000 đồng từ số tài khoản 096755xxx5 mang tên Nguyễn Tân T2 tại Ngân hàng M1 đến số tài khoản 0451000185xxx2 mang tên Chữ Văn Đ tại Ngân hàng V để thanh toán tiền mua số lô, T2 còn nợ Đ 2.400.000 đồng.

Hành vi đánh bạc của Nguyễn Tân T2 và Chữ Văn Đ ngày 18/01/2026 bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền B ngày

18/01/2026. Do vậy, xác định số tiền T2 và Đ đánh bạc ngày 18/01/2026 là 4.600.000 đồng, chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an xã V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ và T2 về hành vi đánh bạc trái phép theo quy định tại khoản 1 và điểm b, khoản 3 Điều 36 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tân T2 và Chữ Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của T2 và Đ phù hợp với nhau, phù hợp với tin nhắn lưu trong điện thoại của các bị cáo, giao dịch chuyển khoản ngân hàng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Nguyễn Tân T2 và Chữ Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc với số tiền đánh bạc ngày 16/01/2026 là 12.190.000 đồng.

Cáo trạng số 09/CT - VKSKV4 ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ truy tố các bị cáo Chữ Văn Đ, Nguyễn Tân T2 tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chữ Văn Đ.

* Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tân T2.

Tuyên bố các bị cáo Chữ Văn Đ, Nguyễn Tân T2 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt:

+ Bị cáo Chữ Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh P nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã P, tỉnh Phú Thọ để giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Tân T2 từ 12 tháng đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự

Công an tỉnh P nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã V, tỉnh Phú Thọ để giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo, buộc các bị cáo thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

2. Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Chử Văn Đ, Nguyễn Tân T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai nhận tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án và phù hợp với vật chứng thu giữ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 16/01/2026, tại khu F, xã V, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Tân T2 và Chử Văn Đ đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô với nhau qua tin nhắn trên điện thoại với tổng số tiền đánh bạc là 12.190.000 đồng (Mười hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng)

Hành vi của các bị cáo Chữ Văn Đ, Nguyễn Tân T2 đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, là nguồn gốc phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, mục đích nhằm thu lợi bất chính nên đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân các bị cáo, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng:

Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về vai trò: Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô với nhau. Bị cáo Chữ Văn Đ là người trực tiếp bán số lô cho bị cáo Nguyễn Tân T2, do đó bị cáo Đ giữ vai trò tích cực hơn trong vụ án.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Chữ Văn Đ có ông ngoại là Nguyễn Văn T4 được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Sau khi xem xét nhân thân, vai trò, đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền dùng để đánh bạc không lớn, đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo cũng đủ để các bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt. Mức hình phạt áp dụng với bị cáo Chữ Văn Đ cao hơn mức hình phạt áp dụng với bị cáo Nguyễn Tân T2 là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

[5] Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung:

Qua xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra, các bị cáo Chữ Văn Đ, Nguyễn Tân T2 đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Ngoài những tài sản phục vụ cuộc sống sinh hoạt hàng ngày ra các bị cáo không có tài sản gì khác có giá trị nên Hội đồng xét xử xem xét miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, số seri FCDZG3XUHG00 (đã qua sử dụng), lắp sim số 0967.555.xx5 tạm giữ của bị cáo Nguyễn Tân T2; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Viettel màu đỏ, IMEI: 86732706239xxx9 (đã qua sử dụng), lắp sim số 0982.664.xx3 và 0988.031.xx4 tạm giữ của bị cáo Chữ Văn Đ. Quá trình điều tra xác định là công cụ để T2 và Đ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại, tiêu hủy các phôi sim số điện thoại do không còn giá trị sử dụng. (Tại phiên tòa bị cáo Đ không đề nghị nhận lại 01 phôi sim số điện thoại 0988.031.xx4 là số không dùng để nhắn tin mua số lô).

- Đối với số tiền 12.190.000 đồng (Mười hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo dùng đánh bạc ngày 16/01/2026, cần truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền này, trong đó:

+ Truy thu của bị cáo Nguyễn Tân T2 số tiền 9.200.000 đồng (Chín triệu hai trăm nghìn đồng);

+ Truy thu của bị cáo Chủ Văn Đ1 số tiền 2.990.000 đồng (Hai triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

- Đối với số tiền đánh bạc ngày 18/01/2026 là 4.600.000đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) đã được xử lý tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Công an xã V nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi đánh bạc ngày 18/01/2026 của Chủ Văn Đ và Nguyễn Tân T2 với số tiền đánh bạc là 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng), không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Đ và T2, nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an xã V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ và T2 về hành vi đánh bạc trái phép theo quy định tại khoản 1 và điểm b, khoản 3 Điều 36 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo Chủ Văn Đ; Nguyễn Tân T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chủ Văn Đ.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tân T2.

Căn cứ: Điểm d khoản 1 Điều 125; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* **Tuyên bố:** Các bị cáo Chủ Văn Đ; Nguyễn Tân T2 phạm tội “*Đánh bạc*”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Chủ Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng Cải tạo không giam

giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh P nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Chữ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Chữ Văn Đ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

*** Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Tân T2 12 (Mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh P nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Tân T2 cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Tân T2 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Chữ Văn Đ và Nguyễn Tân T2 thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Chữ Văn Đ và Nguyễn Tân T2. Trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ, bị cáo Đ và bị cáo T2 phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong một tuần.

*** Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*** Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú** đối với bị cáo Chữ Văn Đ và Nguyễn Tân T2.

*** Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Tân T2 số tiền 9.200.000 đồng (Chín triệu hai trăm nghìn đồng);

- Truy thu của bị cáo Chữ Văn Đ số tiền 2.990.000 đồng (Hai triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: Các phôi sim điện thoại số 0967.555.xx5, 0982.664.xx3, 0988.031.xx4.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

- + 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, số seri FCDZG3XUHG00 (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Viettel màu đỏ, IMEI: 867327062392609 (đã qua sử dụng).

(Vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/3/2026.).

* **Về án phí:** Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Chủ Văn Đ, Nguyễn Tân T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* **Quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 4 - Phú Thọ;
- THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- VP CQ CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 4;
- Các bị cáo;
- UBND xã Phùng Nguyên, xã Vạn Xuân tỉnh Phú Thọ;
- Sở TP tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thanh Hoa